

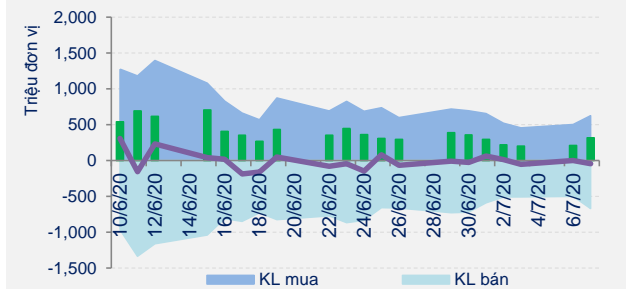
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/7/2020

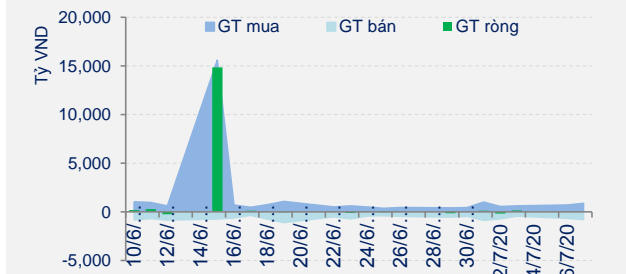
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	863.42	113.71
% Thay đổi	↑ 0.26%	↑ 0.57%
KLGD (CP)	318,712,353	36,404,607
GTGD (tỷ đồng)	5,379.36	371.69
Tổng cung (CP)	669,430,540	78,187,300
Tổng cầu (CP)	624,665,610	63,386,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,114,999	547,495
KL mua (CP)	24,689,059	123,997
GTmua (tỷ đồng)	868.01	1.88
GT bán (tỷ đồng)	809.43	6.08
GT rỗng (tỷ đồng)	58.59	(4.21)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.17%	11.2	1.9	3.0%
Công nghiệp	↑ 0.30%	11.6	2.2	9.2%
Dầu khí	↑ 0.25%	52.6	1.7	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.40%	29.8	4.0	6.0%
Dược phẩm và Y tế	→ 0.00%	12.2	2.2	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.30%	14.7	4.1	13.6%
Ngân hàng	↑ 0.61%	8.3	2.1	14.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.45%	14.3	1.6	28.3%
Tài chính	↓ -0.04%	14.8	2.5	20.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.06%	11.4	2.0	2.8%
VN - Index	↑ 0.26%	14.0	2.7	111.6%
HNX - Index	↑ 0.57%	9.2	1.4	-11.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,26 điểm (+0,26%) lên 863,42 điểm; HNX-Index tăng 0,64 điểm (+0,57%) lên 113,71 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.088 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 367 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.184 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 261 mã tăng, 131 mã tham chiếu, 259 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên; nhưng trong phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng trên các chỉ số bị thu hẹp lại. Các cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa với bên tăng giá là các mã như SAB (+2,5%), HPG (+2,7%), BID (+1,2%), VCB (+0,6%), CTG (+1,7%), VRE (+1,3%)... và bên giảm giá là các mã như VIC (-0,4%), GVR (-2,1%), VNM (-0,4%), VPB (-1,4%), MSN (-1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (+1,6%), ACB (+0,4%), NVB (+1,1%)... tiếp tục tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng bị thu hẹp lại đáng kể sau khi sau thất bại trước ngưỡng kháng cự 870 điểm (đỉnh ngắn hạn gần nhất) trong phiên sáng và áp lực bán từ đây đã khiến mức tăng bị thu hẹp lại đáng kể. Việc thanh khoản gia tăng trong một phiên nền giảm thế này cũng là một chỉ báo không tốt cho xu hướng thị trường. Khối ngoại có phiên mua ròng thứ ba liên tiếp với khoảng 55 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 855 điểm (MA20) và đây sẽ là hỗ trợ của thị trường trong các phiên tiếp theo. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 11,68 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư phái sinh tiếp tục tiêu cực với xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/7, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 855 điểm (MA20). Nhà đầu tư đang cầm cổ phiếu nên quan sát thị trường trong phiên tới và có thể bán giảm tỷ trọng nếu như VN-Index đánh mất ngưỡng 855 điểm (MA20). Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư cầm tiền mặt nên tiếp tục đứng ngoài thị trường và có thể giải ngân trở lại nếu VN-Index có nhịp giảm về gần ngưỡng 805 điểm (fibonacci retracement 38,2%).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/7/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng ngay từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 870,63 điểm. Nhưng trong phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng của chỉ số bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 2,26 điểm (+0,26%) lên 863,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 4.600 đồng, HPG tăng 750 đồng, BID tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 114,473 điểm. Về chiều, lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,64 điểm (+0,57%) lên 113,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, ACB tăng 100 đồng, NVB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 59,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 324 nghìn cổ phiếu. PLX là mã được mua ròng nhiều nhất với 87,3 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 37,7 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 28 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 423 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 234 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 974 triệu đồng tương ứng với 74 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 312 triệu đồng tương ứng với 5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Fitch Ratings: Việt Nam vượt trội so với các thị trường cận biên châu Á

Fitch Ratings nhận định, Việt Nam được đánh giá nổi bật về khả năng phục hồi kinh tế và thành công trong việc kiểm soát sự bùng phát của Covid-19 giữa các thị trường mới nổi ở châu Á trong năm nay. Những yếu tố này sẽ hỗ trợ cho xếp hạng tín nhiệm "BB" của Việt Nam.

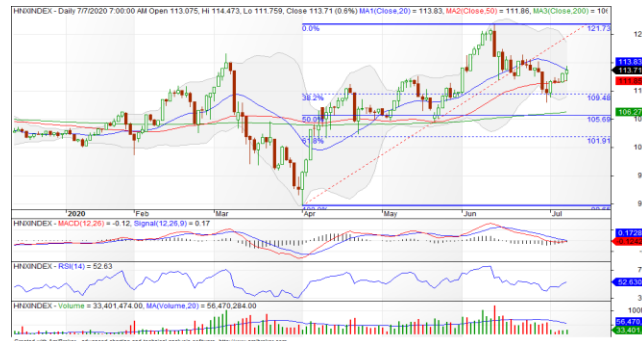
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 855 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 284 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 845 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 895 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/7, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 855 điểm (MA20).

HNX-Index:





TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 49,8 - 50,05 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 40.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.222 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,95 USD/ounce tương ứng với 0,61% xuống 1.782,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,37 điểm tương ứng 0,38% lên 97,052 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1267 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2475 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,78 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

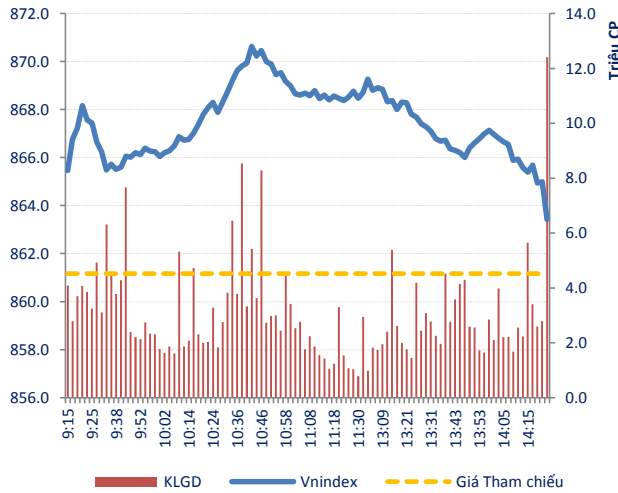
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,51 USD tương ứng 1,26% xuống 40,12 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

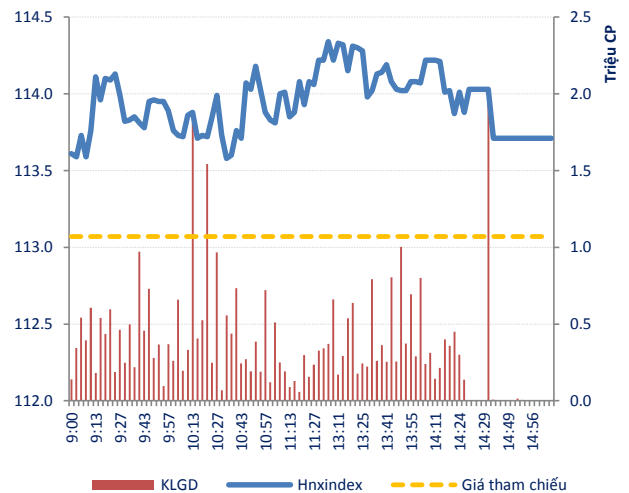
Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/7, chỉ số Dow Jones tăng 459,67 điểm tương ứng 1,78% lên 26.287,03 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 226,02 điểm tương ứng 2,21% lên 10.433,65 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 49,71 điểm tương ứng 1,59% lên 3.179,72 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

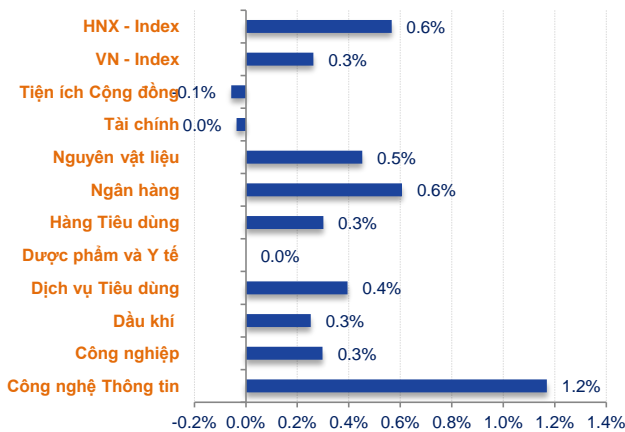
KLGD và VN-Index trong phiên



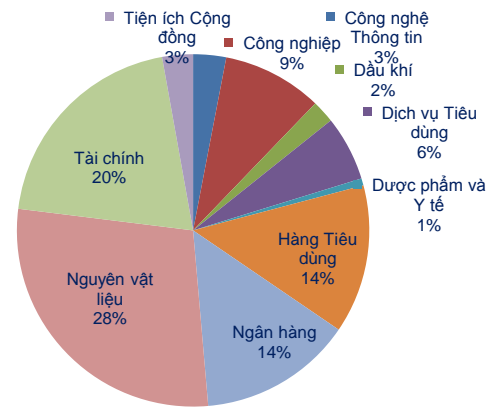
KLGD và HNX-Index trong phiên



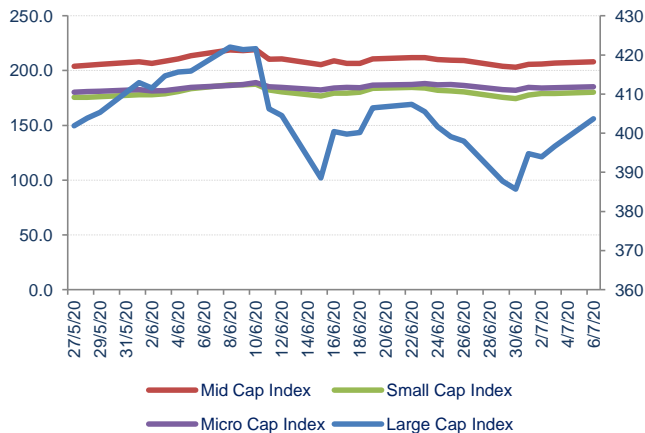
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



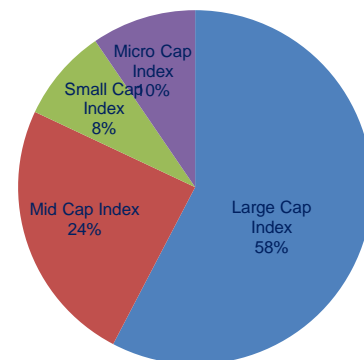
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	1,931,440	HDG	1,342,120
2	VRE	1,368,160	POW	749,880
3	CTG	673,980	PVT	708,770
4	HPG	633,810	DPM	459,080
5	HQC	453,340	STB	376,520

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPS	24,900	SHS	234,300
2	ART	10,500	BVS	81,100
3	PGN	8,000	SHB	74,070
4	TIG	5,100	DHP	53,700
5	PLC	5,000	NHP	35,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.68	3.46	↓ -5.98%	37,520,680
HPG	27.60	28.35	↑ 2.72%	28,468,770
VGC	19.40	19.45	↑ 0.26%	14,937,010
HSG	11.90	11.80	↓ -0.84%	14,028,220
HQC	1.60	1.58	↓ -1.25%	9,540,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	12.40	12.40	→ 0.00%	3,416,821
SHB	12.90	13.10	↑ 1.55%	2,813,716
HUT	2.60	2.60	→ 0.00%	2,770,200
NVB	8.90	9.00	↑ 1.12%	2,595,430
ACB	23.60	23.70	↑ 0.42%	2,389,942

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	6.15	6.58	0.43	↑ 6.99%
SJF	2.15	2.30	0.15	↑ 6.98%
DAT	15.15	16.20	1.05	↑ 6.93%
DTL	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%
TEG	4.80	5.13	0.33	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
HBE	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
THD	54.80	60.20	5.40	↑ 9.85%
SJ1	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%
MDC	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	4.47	4.16	-0.31	↓ -6.94%
TNI	5.05	4.70	-0.35	↓ -6.93%
SVT	21.90	20.40	-1.50	↓ -6.85%
DAH	14.60	13.60	-1.00	↓ -6.85%
VPS	9.10	8.48	-0.62	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PPY	24.50	21.60	-2.90	↓ -11.84%
CJC	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
NHC	29.90	27.00	-2.90	↓ -9.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	37,520,680	-9.0%	(1,260)	-	0.3
HPG	28,468,770	3250.0%	2,895	9.8	1.6
VGC	14,937,010	9.2%	1,454	13.4	1.2
HSG	14,028,220	11.4%	1,429	8.3	0.9
HQC	9,540,260	0.8%	72	21.9	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,416,821	3.7%	990	12.5	0.5
SHB	2,813,716	13.8%	1,653	7.9	1.0
HUT	2,770,200	2.3%	269	9.7	0.2
NVB	2,595,430	1.0%	110	82.1	0.8
ACB	2,389,942	23.2%	3,770	6.3	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
SJF	↑ 7.0%	-0.5%	(59)	-	0.2
DAT	↑ 6.9%	9.0%	1,131	14.3	1.3
DTL	↑ 6.9%	-14.7%	(2,504)	-	0.7
TEG	↑ 6.9%	-0.2%	(25)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 20.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
HBE	↑ 10.0%	4.2%	473	18.6	0.8
THD	↑ 9.9%	7.9%	882	68.2	5.3
SJ1	↑ 9.7%	9.5%	1,233	14.7	1.4
MDC	↑ 9.7%	9.1%	987	6.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	1,931,440	5.1%	1,032	45.1	2.6
VRE	1,368,160	9.9%	1,180	23.3	2.3
CTG	673,980	12.3%	2,510	9.3	1.1
HPG	633,810	17.0%	2,895	9.8	1.6
HQC	453,340	0.8%	72	21.9	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPS	24,900	9.0%	1,085	6.6	0.6
ART	10,500	3.6%	409	6.6	0.2
PGN	8,000	19.4%	2,203	6.1	1.1
TIG	5,100	9.9%	1,406	5.1	0.5
PLC	5,000	9.6%	1,552	10.4	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	309,320	21.9%	4,849	17.2	3.6
VIC	307,801	5.6%	2,023	45.0	2.5
VHM	265,793	39.5%	7,688	10.5	3.7
VNM	202,000	35.6%	6,063	19.1	6.3
BID	163,294	11.6%	2,158	18.8	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,407	23.2%	3,770	6.3	1.3
SHB	22,995	13.8%	1,653	7.9	1.0
VCG	11,705	8.5%	1,506	17.6	1.5
VCS	9,653	44.7%	9,481	6.6	2.8
PVI	6,773	8.2%	2,602	11.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.01	7.4%	974	7.5	0.5
KSB	1.85	26.8%	6,159	3.9	1.0
VCI	1.83	16.3%	3,718	6.2	1.0
TCH	1.78	13.9%	1,787	11.7	1.6
HCM	1.74	10.5%	1,476	13.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.73	92.1%	2,454	1.1	0.7
SHS	2.51	9.1%	1,159	11.0	1.0
MBG	2.49	7.0%	703	7.2	0.5
SHB	2.04	13.8%	1,653	7.9	1.0
PMP	1.85	7.4%	1,111	8.3	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
